

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 13
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HS-ST
Ngày: 23-01-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn

Ông Nguyễn Công Danh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Quốc Tín – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Trần Minh Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 13 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2025/TLST-HS ngày 29/12/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/QĐXXST-HS ngày 09/01/2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 tại Thành phố Hồ Chí Minh. HKTT: Ấp P, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. Nơi ở hiện nay: Không có nơi ở ổn định. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Tuyết H, sinh năm 1965. Bị cáo có vợ là Trần Thị Mộng T1, sinh năm 1994 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 03/07/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), tuyên phạt 14 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 59/2018/HSST. Đến ngày 25/4/2019, chấp hành án xong hình phạt tù tại Trại giam H2 - Bộ C.

+ Ngày 02/03/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (cũ), tuyên phạt 18 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 05/2021/HSST. Đến năm 2022, chấp hành án xong hình phạt tù tại Trại giam X - Bộ C.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2025. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam H, Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố H (có mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1970. Địa chỉ: Ấp H, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy nên vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 03/7/2025, Nguyễn Văn B gọi qua mạng xã hội messenger cho người phụ nữ tên H1 (tên người dùng messenger là Bé H1) hỏi mua 500.000 đồng ma túy đá, H1 đồng ý. Sau đó, B nói với H1 giao ma túy cho B tại khu vực nhà nghỉ H3 thuộc ấp T, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh. H1 nói với B nếu giao tại khu vực trên thì phải đưa thêm tiền cho H1, B đồng ý. Đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày, H1 đến khu vực đã hẹn và bán cho B 01 gói ma túy tổng hợp dạng đá. Bằng đưa cho H1 số tiền 700.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, B mang gói ma túy trên lên phòng số 5 cất giấu để chuẩn bị sử dụng. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, B đi xuống khu vực lễ tân để mua nước uống thì phát hiện cơ quan Công an đang kiểm tra hành chính. Do hoảng sợ nên B nhanh chóng chạy lên phòng của B lấy gói ma túy trên bỏ vào trong 01 cái khẩu trang y tế màu xám đến khu vực bình chữa cháy cuối hành lang tầng 3, trước cửa phòng số 7 để cất giấu nhằm tránh cơ quan Công an phát hiện. Một lúc sau, cơ quan Công an đến phòng Bằng kiểm tra hành chính thấy B có biểu hiện nghi vấn nên đã test nhanh chất ma túy trong cơ thể Bằng, phát hiện B dương tính với ma túy Methamphetamine nên đã lập hồ sơ để xử lý. Ngày 04/7/2025, bà Nguyễn Thị T2 chủ nhà nghỉ “Hải Vy” kiểm tra qua camera phát hiện gói ma túy Bằng cất giấu tại khu vực bình chữa cháy trước cửa phòng số 7 tầng 3 của nhà nghỉ nên đã trình báo Cơ quan công an thu giữ.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của mình. Mục đích B mua và cất giấu số ma túy trên là để sử dụng, ngoài ra không có mục đích nào khác. Lời khai của Nguyễn Văn B phù hợp với lời khai của bà Nguyễn Thị T2, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 1823/KL-KTHS-MT ngày 31/7/2025 của Phòng K (PC09) Công an Thành phố H kết luận:

- Mẫu A1 gửi đến giám định có khối lượng 1,1220 gam, là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSKV13 ngày 26/12/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng. Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn B về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B mức án từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm 6 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng, bị nứt màn hình phía trước, được gắn thẻ sim 1: 0384687486, sim 2: 0333390805, điện thoại cũ đã qua sử dụng là công cụ phạm tội.

+ Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 08GB (bên trong chứa đoạn video tên TTTPCMT.1.mp4, độ dài của video là 06 phút 08 giây, kích cỡ của video là 22,898KB).

- Về án phí HSST: Bị cáo chịu án phí theo quy định.

Bị cáo đồng ý với truy tố của Viện kiểm sát và không tham gia tranh luận. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã tuân thủ nghiêm chỉnh theo thủ tục tố tụng trong việc thu thập chứng cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, qua xét hỏi và tranh luận bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn

toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có căn cứ xác định nội dung vụ án như sau:

Vào ngày 03/7/2025, tại Nhà nghỉ “H” thuộc ấp T, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn B đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,1220 gam chất ma túy, loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Do đó có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 13 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội:

Xét thấy, bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội; biết nhà nước nghiêm cấm tất cả các hành vi mua bán, sản xuất, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên vì muốn có ma túy để sử dụng nên bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về chất cấm, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã 02 lần bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật. Do đó cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội để có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng phải xem xét tính chất, mức độ phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.
- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng, bị nứt màn hình phía trước, được gắn thẻ sim 1: 0384687486, sim 2: 0333390805, điện thoại cũ đã qua sử dụng: đây là công cụ bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ.

+ Đối với 01 (một) USB nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 08GB (bên trong chứa đoạn video tên TTTPCMT.1.mp4, độ dài của video là 06 phút 08 giây,

kích cỡ của video là 22,898KB): đây là chứng cứ của vụ án nên lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 (một) gói nylon hàn kín (loại túi Zip), bên trong chứa các hạt tinh thể không màu, trong suốt, là ma túy, loại Methamphetamine được cất giấu trong 01 cái khẩu trang y tế, màu xám – trắng: Đây là ma túy dùng để giám định, tuy nhiên đã giám định hết nên không xem xét xử lý.

[6] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ tên H1 đã bán ma túy cho Nguyễn Văn B, đề nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025:

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn B 04 (Bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 12/9/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu vàng, bị nứt màn hình phía trước, được gắn thẻ sim 1: 0384687486, sim 2: 0333390805, điện thoại cũ đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng số 35/BB-PTHADS(13) ngày 29/12/2025 của Thị hành án dân sự Thành phố H).

+ Lưu theo hồ sơ vụ án: 01 (một) USB nhãn hiệu TOSHIBA, dung lượng 08GB (bên trong chứa đoạn video tên TTTPCMT.1.mp4, độ dài của video là 06 phút 08 giây, kích cỡ của video là 22,898KB).

3. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Đối với người vắng mặt thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 13 – TP HCM;
- Công an TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS KV 13- TP HCM;
- Sở Tư pháp TP Hồ Chí Minh;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Ngân